

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;
Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trúc M**, sinh năm **1984**.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Trương Bảo N**, sinh năm **1994**.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị M và anh N: có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Trúc M trình bày:

Chị và anh Trương Bảo N chung sống với nhau vào cuối năm 2019, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh N chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ruột của anh N thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi sinh con được khoảng 10 ngày thì chị và anh N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh N không cùng chung quan điểm, nên thường bất đồng ý kiến

trong cuộc sống và thường hay cãi vã nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N, nhưng do chị và anh N không đăng ký kết hôn, nên về hôn nhân chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Trương Tuệ L, sinh ngày 05/10/2021. Hiện con chung đang sống cùng anh N và cha mẹ ruột của anh N. Chị đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trương Bảo N trình bày:

Anh N thống nhất với toàn bộ lời trình bày và đồng ý với yêu cầu của chị Lê Thị Trúc M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Trúc M, không công nhận chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N là vợ chồng. Về con chung: Giao con chung tên Trương Tuệ L, sinh ngày 05/10/2021 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị M cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn có nơi cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh N.

** Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N chung sống với nhau vào năm 2019, không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị M và anh N không có giá trị pháp lý. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh N.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N có một con chung tên Trương Tuệ L, sinh ngày 05/10/2021. Quá trình giải quyết vụ án, chị M đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phía anh N đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị **Lê Thị Trúc M** phải chịu theo quy định của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Trúc M và anh Trương Bảo N.

2. Về con chung: Anh Trương Bảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trương Tuệ L, sinh ngày 05/10/2021. Chị Lê Thị Trúc M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi con chung đủ 18

tuổi.

Chị Lê Thị Trúc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Trúc M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008763 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị M còn phải nộp thêm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Phượng